

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất VND	Cơ sở hạ tầng VND	Nhà cửa VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu kỳ và số dư cuối kỳ	39.821.793.375	982.364.064	58.018.521.446	98.822.678.885
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu kỳ	9.804.947.462	982.364.064	34.417.574.187	45.204.885.713
Khấu hao trong kỳ	216.418.173	-	277.672.137	494.090.310
Số dư cuối kỳ	10.021.365.635	982.364.064	34.695.246.324	45.698.976.023
Giá trị còn lại				
Số dư đầu kỳ	30.016.845.913	-	23.600.947.259	53.617.793.172
Số dư cuối kỳ	29.800.427.740	-	23.323.275.122	53.123.702.862

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn bao gồm quyền sử dụng đất, nhà cửa và cơ sở hạ tầng nắm giữ để cho thuê.

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bởi vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê có thể khác với giá trị ghi sổ.

Trong bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê tại ngày 31 tháng 3 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá 17.887 triệu VND (1/1/2025: 17.887 triệu VND), đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn phản ánh giá trị ghi sổ của bò sữa dưới 16 tháng tuổi, và sẽ được chuyển sang tài sản cố định hữu hình dưới danh mục gia súc khi bò đủ 16 tháng tuổi, là khi bò đã sẵn sàng cho việc sản xuất sữa.